

Số: 830 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 15 tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 109/TTr-SNN ngày 05 tháng 7 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (quy trình đã được rà soát cắt giảm 20% thời gian giải quyết so với quy định).



**Điều 2.**

- Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Viễn thông Đắk Nông công khai, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với thủ tục hành chính kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- UBND các huyện, thành phố niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

- Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế TTHC tương ứng đã được công bố tại Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC thay thế, TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2024.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Viễn Thông Đắk Nông;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC(S).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Chiến**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 830 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

**A. DANH MỤC TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: 02 TTHC**

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên văn bản quy định nội dung TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định
<b>TTHC cấp tỉnh</b>						
1	1.007918	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư <sup>1</sup>	Lâm nghiệp	- Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lĩnh vực Lâm nghiệp. - Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN ngày 25/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>TTHC cấp huyện</b>						
2	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư <sup>2</sup>	Lâm nghiệp	- Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ, về một số chính sách đầu tư trong lĩnh vực Lâm nghiệp. - Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN ngày 25/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Phòng chức năng cấp huyện	Phòng chức năng cấp huyện

<sup>1</sup> Tên gọi cũ: Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư).

<sup>2</sup> Tên gọi cũ: Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư).



**II. Thủ tục hành chính mới ban hành: 01 TTHC**

Stt	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên văn bản quy định nội dung TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định
<b>TTHC cấp huyện</b>						
1	1.012531	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Lâm nghiệp	- Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ, về một số chính sách đầu tư trong lĩnh vực Lâm nghiệp. - Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN ngày 25/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	UBND cấp huyện	UBND tỉnh

(Danh mục có 03 thủ tục hành chính)

## B. NỘI DUNG CHI TIẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Stt	Tên thủ tục hành chính; Mã số	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết; Đối tượng, kết quả thực hiện	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện; Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>				
1	<p>Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư</p> <p>- Mã số: 1.007918</p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình đề nghị phê duyệt thiết kế, dự toán theo Mẫu số 13 Phụ lục kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024.</li> <li>- Thuyết minh thiết kế bao gồm dự toán và bản đồ thiết kế công trình lâm sinh theo Mẫu số 14 Phụ lục kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024.</li> <li>- Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc kế hoạch vốn được giao đối với hoạt động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các tài liệu khác có liên quan.</li> </ul> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1.</b> Chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đắk Nông (TTPVHCC) theo địa chỉ: Số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông hoặc dịch vụ công trực tuyến (<a href="http://dichvucong.daknong.gov.vn">http://dichvucong.daknong.gov.vn</a>).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định).</li> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu).</li> <li>- Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu).</li> <li>- Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu).</li> <li>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đắk Nông chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng).</li> </ul> <p><b>Bước 2.</b> Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung chủ yếu trong hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi Trung tâm</li> </ul>	Không	<p><b>1. Căn cứ pháp lý:</b> Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.</p> <p><b>2. Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:</b> Không</p>



Stt	Tên thủ tục hành chính; Mã số	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết; Đối tượng, kết quả thực hiện	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện; Căn cứ pháp lý
			<p>Phục vụ Hành chính công tỉnh Đắk Nông; Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính) TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p><b>Bước 3.</b> Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thẩm định;</li> <li>- Báo cáo kết quả thẩm định theo Mẫu số 15 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024;</li> <li>- Chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.</li> </ul> <p>Thời gian: 11,5 ngày làm việc.</p> <p><b>Bước 4.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm liên hệ, trả kết quả cho chủ đầu tư.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> 13,5 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ Hành chính công: 0,5 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Nông nghiệp và PTNT: 13 ngày làm việc.</li> </ul> <p><b>3. Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Chủ đầu tư.</p> <p><b>4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p><b>5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</b> Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán theo Mẫu số 15 phụ lục kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ.</p>		
<b>II</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp huyện</b>				
2	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh	<b>1. Thành phần hồ sơ:</b> - Tờ trình đề nghị phê duyệt thiết kế, dự toán theo Mẫu số 13 phụ	<b>Trình tự thực hiện:</b> <b>Bước 1.</b> Chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Không	<b>1. Căn cứ pháp lý:</b> Nghị định số 58/2024/NĐ-CP



Stt	Tên thủ tục hành chính; Mã số	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết; Đối tượng, kết quả thực hiện	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện; Căn cứ pháp lý
	thiết kế dự toán công trình lâm sinh đối với dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư - Mã số: 1.007919	lục kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024. - Thuyết minh thiết kế bao gồm dự toán và bản đồ thiết kế công trình lâm sinh theo Mẫu số 14 phụ lục kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ. - Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc kế hoạch vốn được giao đối với hoạt động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các tài liệu khác có liên quan. <b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ	cấp huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến ( <a href="http://dichvucong.daknong.gov.vn">http://dichvucong.daknong.gov.vn</a> ). - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định). - Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). - Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu). - Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu). - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện chuyển hồ sơ về phòng chức năng cấp huyện. <b>Bước 2.</b> Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng chức năng cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung chủ yếu trong hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ thực hiện sang Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, phòng chức năng cấp huyện thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. <b>Bước 3.</b> Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Phòng chức năng cấp huyện: - Tổ chức thẩm định; - Báo cáo kết quả thẩm định theo Mẫu số 15 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024; - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.		ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp. <b>2. Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:</b> Không

Stt	Tên thủ tục hành chính; Mã số	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết; Đối tượng, kết quả thực hiện	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện; Căn cứ pháp lý
			<p>Thời gian: 11,5 ngày làm việc.</p> <p><b>Bước 4.</b> Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện liên hệ, trả kết quả cho chủ đầu tư.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> 13,5 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện: 0,5 ngày làm việc;</li> <li>- Phòng chức năng cấp huyện: 13 ngày làm việc.</li> </ul> <p><b>3. Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Chủ đầu tư.</p> <p><b>4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</b> Phòng chức năng cấp huyện.</p> <p><b>5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</b> Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán theo Mẫu số 15 phụ lục kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ.</p>		
3	<p>Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân</p> <p>- Mã số: 1.012531</p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024;</li> <li>- Bản thiết kế trồng rừng, chăm sóc năm thứ nhất theo Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024;</li> <li>- Bản sao hợp đồng tín dụng đã ký giữa chủ rừng và ngân hàng thương mại.</li> </ul> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1.</b> Chủ rừng (hộ gia đình, cá nhân) nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (<a href="http://dichvucong.daknong.gov.vn">http://dichvucong.daknong.gov.vn</a>).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định).</li> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu).</li> <li>- Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu).</li> <li>- Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu).</li> <li>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện</li> </ul>	Không	<p><b>1. Căn cứ pháp lý:</b> Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.</p> <p><b>2. Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đất trồng rừng sản xuất được cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất hoặc được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đã sử dụng</li> </ul>



Stt	Tên thủ tục hành chính; Mã số	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết; Đối tượng, kết quả thực hiện	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện; Căn cứ pháp lý
			<p>chuyển hồ sơ về UBND cấp huyện (Phòng chức năng cấp huyện).</p> <p><b>Bước 2.</b> Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, UBND cấp huyện (Phòng chức năng cấp huyện) có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung chủ yếu trong hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, thực hiện sang Bước 3.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Phòng chức năng cấp huyện thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> </ul> <p><b>Bước 3.</b> Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Phòng chức năng cấp huyện tham mưu UBND cấp huyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất;</li> <li>- Lập biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng theo Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024.</li> <li>- Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Quyết định hỗ trợ lãi suất.</li> </ul> <p>Thời gian: 10,5 ngày làm việc.</p> <p><b>Bước 4.</b> Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét Quyết định hỗ trợ lãi suất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp không hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</li> <li>- Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.</li> </ul> <p>Thời gian: 05 ngày làm việc.</p> <p><b>Bước 5.</b> Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện liên hệ, trả kết quả cho chủ rừng.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> 17,5 ngày làm việc. Trong đó:</p>		<p>đất ổn định theo quy định của pháp luật về đất đai, không có tranh chấp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa được hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước, hỗ trợ từ các chính sách khác.</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính; Mã số	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết; Đối tượng, kết quả thực hiện	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện; Căn cứ pháp lý
			<p>- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện: 0,5 ngày làm việc;  - UBND cấp huyện: 12 ngày làm việc;  - UBND cấp tỉnh: 05 ngày làm việc.</p> <p><b>3. Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân.</p> <p><b>4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</b>  - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả TTHC: UBND cấp huyện.  - Cơ quan Quyết định hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn: UBND cấp tỉnh.</p> <p><b>5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</b> Quyết định hỗ trợ tín dụng của UBND cấp tỉnh.</p>		

**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

**I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh:**

**1. Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư; Mã số: 1.007918**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 13,5 (ngày làm việc) x 08 giờ = 108 giờ (cắt giảm 20% so với thời hạn quy định là 17 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định (giờ)	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
B1	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Bộ phận tiếp nhận	<ol style="list-style-type: none"> <li>Chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ Hành chính công (TTPVHCC) hoặc dịch vụ công trực tuyến.</li> <li>Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu).</li> <li>Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu).</li> <li>Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu).</li> <li>Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng).</li> </ol>	4			
B2	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	Duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ cho công chức xử lý	4			



Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định (giờ)	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
		Công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	- Kiểm tra thành phần hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện sang bước tiếp theo. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đắk Nông. - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc ( <i>không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i> ) TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.	8			
			Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: - Tổ chức thẩm định; - Báo cáo kết quả thẩm định theo Mẫu số 15 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024.	78			
		Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng	Xem xét ký nháy trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	4			
		Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét ký nháy trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	4			
B3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt Báo cáo kết quả thẩm định	4			
		Văn thư	- Đóng dấu - Chuyển TTPVHCC	2			
B4	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Bộ phận trả kết quả	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				



## II. Thủ tục hành chính cấp huyện: 02 TTHC

**1. Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư; Mã số: 1.007919**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 13,5 (ngày làm việc) x 08 giờ = 108 giờ (cắt giảm 20% so với thời hạn quy định là 22 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định (giờ)	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
B1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	CC, VC	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tới Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (<a href="http://dichvucong.daknong.gov.vn">http://dichvucong.daknong.gov.vn</a>).</li> <li>2. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu).</li> <li>3. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu).</li> <li>4. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu).</li> <li>5. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện chuyển hồ sơ về Phòng chức năng cấp huyện.</li> </ol>	4			
B2	Phòng chức năng cấp huyện	Lãnh đạo phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ cho công chức xử lý	4			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định (giờ)	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
		CC, VC	- Kiểm tra thành phần hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện sang bước tiếp theo. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Phòng chức năng cấp huyện thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc ( <i>không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i> ) Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.	8			
			Tham mưu Phòng chức năng cấp huyện: - Tổ chức thẩm định; - Báo cáo kết quả thẩm định theo Mẫu số 15 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024.	82			
		Lãnh đạo phòng	Xem xét, ký duyệt Báo cáo kết quả thẩm định	8			
		Văn thư	- Đóng dấu - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	2			
B3	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	CC, VC	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				

**2. Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân; Mã số: 1.012531**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 17,5 (ngày làm việc) x 08 giờ = 140 giờ (*cắt giảm 20% so với thời hạn quy định là 22 ngày làm việc*)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định (giờ)	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
B1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	CC, VC	<ol style="list-style-type: none"> <li>Chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tới Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (<a href="http://dichvucong.daknong.gov.vn">http://dichvucong.daknong.gov.vn</a>).</li> <li>Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu).</li> <li>Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu).</li> <li>Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu).</li> <li>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện chuyển hồ sơ về UBND cấp huyện (Phòng chức năng cấp huyện).</li> </ol>	4			
B2	UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng chức năng cấp huyện	Duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ cho công chức xử lý	4			
		CC, VC	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra thành phần hồ sơ.</li> <li>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện sang bước tiếp theo.</li> <li>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, phòng chức năng cấp huyện thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.</li> <li>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (<i>không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>) Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ</li> </ul>	8			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định (giờ)	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
			sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.				
			Tham mưu UBND cấp huyện: - Tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất; - Lập biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng theo Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 - Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hỗ trợ lãi suất	70			
		Lãnh đạo Phòng	Xem xét ký nháy trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	4			
		Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Quyết định hỗ trợ lãi suất.	8			
		Văn thư	- Đóng dấu. - Chuyển hồ sơ, văn bản cho UBND tỉnh.	2			
B4	UBND tỉnh	Văn thư	Chuyển hồ sơ Phòng ban chuyên môn	2			
		Lãnh đạo Phòng	Duyệt hồ sơ chuyển công chức xử lý	4			
		Công chức Phòng chuyên môn	Xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét	24			
		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, ký nháy trình Lãnh đạo UBND tỉnh	4			
		Lãnh đạo UBND tỉnh	Ban hành Quyết định hỗ trợ lãi suất	4			
		Văn thư	- Đóng dấu - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	2			



Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định (giờ)	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
B5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	CC, VC	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				